



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 133/2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội khoá XV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội khoá XV về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán các dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Chương I

PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI VÀ PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước

1. Kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025 sang năm 2026. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương năm 2026 tiếp tục được thực hiện như năm 2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này. Riêng đối với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thực hiện phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

2. Tiếp tục phân cấp thu ngân sách trung ương hướng 100% đối với:

a) Thu từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số, dịch vụ xuyên biên giới và các dịch vụ khác do nhà cung cấp nước ngoài thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế trực tiếp tại Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế;

b) Thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện;

c) Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

3. Thực hiện phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội; phân chia thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội.

4. Thu xử phạt vi phạm hành chính trật tự an toàn giao thông đường bộ nộp ngân sách trung ương 100%; bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước cho Bộ Công an tương ứng 85% số thu đã thực nộp ngân sách nhà nước năm 2024 và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương tương ứng với 15% số phát sinh thực tế trên địa bàn từng địa phương năm 2024 để chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn các địa phương.

5. Phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô phân chia thu theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

6. Thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai phân ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý được sử dụng chi đầu tư chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác theo quy định của Luật Đầu tư công thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

7. Mở rộng phạm vi sử dụng nguồn tích lũy cho cải cách tiền lương của ngân sách trung ương để điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và tình giảm biên chế; sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và tình giảm biên chế.

8. Tổng hợp một phần thu chuyển nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương đến hết năm 2025 còn dư sang bổ trí dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 để thực hiện mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng.

9. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với năm ngân sách 2026 phù hợp với việc phân cấp thẩm quyền và việc triển khai chính quyền địa phương 02 cấp tại địa phương, bảo đảm bố trí nguồn lực gắn với nhiệm vụ được giao. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nguồn thu, nhiệm vụ chi được phân cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã và bổ sung kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương.

Điều 2. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ, cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp xã đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách nhà nước Thủ tướng Chính phủ giao. Trong điều hành, phần đầu thu ngân sách nhà nước tăng ít nhất 10% so với ước thực hiện năm 2025.

2. Việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2025; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách, nhất là các chính sách thuế mới được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ năm 2026; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn.

3. Việc giao dự toán thu phí, số phí để lại của các đơn vị sự nghiệp công lập ở các bộ, cơ quan trung ương:

Căn cứ dự toán thu phí, số phí nộp ngân sách nhà nước, số phí để lại chỉ được Thủ tướng Chính phủ giao, thực hiện giao dự toán cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trên cơ sở tiến độ thu và phạm vi dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại theo chế độ quy định, các bộ, cơ quan trung ương chủ động quản lý, sử dụng cho các nội dung chi theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, gửi Bộ Tài chính để kiểm tra cùng với phương án phân bổ ngân sách theo quy định. Trường hợp

trong năm phát sinh số phí để lại chi cao hơn số đã giao dự toán đầu năm, các bộ, cơ quan trung ương xây dựng phương án sử dụng, báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; trường hợp không có nhu cầu sử dụng, đơn vị nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 3. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển:

a) Đối với dự toán chi đầu tư công, căn cứ tổng mức vốn và cơ cấu vốn được Thủ tướng Chính phủ giao, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện phân bổ vốn theo đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP và Điều 44 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ và quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3 Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 3 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Toàn bộ số liệu phân bổ, giao dự toán kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cập nhật trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo đúng quy định (trừ các nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác thuộc danh mục bảo vệ bí mật nhà nước) để tổng hợp báo cáo Chính phủ và theo dõi việc giải ngân theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Các địa phương thực hiện tiết kiệm ngay 5% dự toán khi phân bổ chi đầu tư phát triển vốn ngân sách địa phương từ đầu năm để bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng; phạm vi, đối tượng tính tiết kiệm thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Trong tổ chức thực hiện, trường hợp cần điều chỉnh dự toán giữa các chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, căn cứ quy định tại Điều 50 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 275/2025/NĐ-CP của Chính phủ và dự toán đã được Thủ tướng Chính phủ giao, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương điều chỉnh dự toán giữa các chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch và phù hợp với tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, theo dõi việc giải ngân. Mẫu biểu điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Đối với dự toán chi đầu tư phát triển khác (ngoài phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư công), căn cứ quyết định giao dự toán của cấp có thẩm quyền, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện giải ngân trong phạm vi dự toán được giao, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, cam kết của cấp có thẩm quyền với các nhà đầu tư (nếu có);

c) Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ngoài yêu cầu thực hiện các quy định tại điểm a và điểm b khoản này chú ý một số nội dung sau:

- Căn cứ dự toán chi đầu tư phát triển được giao, dành nguồn để trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương đến hạn phải trả trong năm 2026

(bao gồm cả nợ gốc các khoản vay đã quá hạn nếu có); phần còn lại mới phân bổ vốn cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công, trong đó bố trí, cân đối đủ vốn đối ứng đã cam kết đối với các chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công được ngân sách trung ương hỗ trợ một phần để thực hiện các mục tiêu theo quy định.

- Căn cứ tổng mức vay lại vốn nước ngoài được giao, dự kiến khả năng giải ngân theo tiến độ thực tế của từng chương trình, dự án và phù hợp với quy định của thỏa thuận vay vốn đã ký kết, địa phương phân bổ và giao dự toán cho từng chương trình, dự án, đồng thời chỉ thực hiện giải ngân trong phạm vi dự toán được giao. Trường hợp các chương trình, dự án đã được giao kế hoạch vốn giải ngân thấp hơn dự toán được giao, địa phương được phép điều chuyển trong nội bộ địa phương vốn vay cho chương trình, dự án vay mới phát sinh thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa có trong danh mục chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao đầu năm nhưng phải đảm bảo tổng số vốn vay nước ngoài của tất cả các chương trình, dự án không được vượt quá tổng mức dự toán vay được giao; đồng thời số vốn vay của từng chương trình, dự án không được vượt quá tổng mức dự toán vay đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đầu tư. Các địa phương gửi danh mục chương trình, dự án được phân bổ từ nguồn địa phương vay lại về Bộ Tài chính để tổng hợp, theo dõi.

Trường hợp trong năm phát sinh nhu cầu vay vượt dự toán được giao, các địa phương thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

- Việc phân bổ, giao vốn thực hiện các dự án đầu tư được bố trí từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (nếu có) đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, khả năng vay và giới hạn mức vay được giao.

- Bố trí dự toán chi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, trưng dụng đất, chuẩn bị giải phóng mặt bằng, giải phóng mặt bằng tương ứng với số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và trong phạm vi số tiền nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngân sách địa phương có trách nhiệm hoàn trả ngân sách trung ương tương ứng phần ngân sách trung ương được hưởng theo tỷ lệ phân chia khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với số thu phát sinh từ năm ngân sách 2026 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, thời điểm hoàn trả ngay khi địa phương hạch toán vào ngân sách nhà nước khoản thu, chi này.

2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên:

a) Các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương phân bổ, giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền địa phương cấp dưới sử dụng ngân sách trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao đúng thời gian quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, tiền thưởng, lương hưu, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội và các chính sách an sinh xã hội, các chế độ, chính sách đã ban hành, những nhiệm vụ quan

trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Trong đó:

- Bảo đảm kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật; kinh phí tổ chức đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; kinh phí thực hiện các hoạt động của Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; các hoạt động trong khuôn khổ năm APEC 2027.

- Bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ngoài yêu cầu tại điểm a khoản này, chú ý thực hiện các nội dung sau:

- Bố trí đủ kinh phí để đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách Trung ương ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2026.

- Sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn địa phương để chi cho các lực lượng chức năng có liên quan thanh tra giao thông, Ban an toàn giao thông các cấp thuộc địa phương,... (không bao gồm lực lượng công an địa phương do đã được đảm bảo trong dự toán chi ngân sách nhà nước của Bộ Công an) phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện quản lý, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương quản lý (bao gồm cả các tuyến quốc lộ theo phân cấp) theo quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn.

- Sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, ưu đãi người có công với cách mạng và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Ưu tiên bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, pháp luật về bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính; kinh phí triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm

2022 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phân bổ và giao dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề:

Ngoài việc thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới không thấp hơn mức dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.

Các bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm rà soát đối tượng được hưởng các chính sách giáo dục hỗ trợ cho học sinh, sinh viên trong phạm vi chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hiện hành, mức thu học phí, mức hỗ trợ theo quy định để thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Trường hợp không sử dụng hết hoặc phát hiện các khoản chi không đúng quy định, các bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm thu hồi, nộp trả ngân sách nhà nước theo quy định; trường hợp kinh phí thực hiện lớn hơn dự toán được giao, có văn bản gửi Bộ Tài chính để xử lý theo chế độ quy định.

4. Phân bổ và giao dự toán chi khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

Ngoài việc thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ, giao dự toán chi khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới không thấp hơn mức dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, chi tiết theo 03 nội dung: khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đầu tư/ thương xuyên; nhiệm vụ cấp qua các quỹ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo/ nhiệm vụ không cấp qua các Quỹ (theo phụ lục số 01 đính kèm Thông tư này) và theo pháp luật chuyên ngành.

Việc phân bổ, giao dự toán, giải ngân, thanh toán, quyết toán các khoản chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực này được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Chuyển đổi số và các quy định của pháp luật có liên quan. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời các khoản chi khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào hệ thống Tabmis theo đúng mục lục ngân sách nhà nước.

5. Ngoài các nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương khi phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2026 cần chú ý một số nội dung sau:

a) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị đầu cuối và phần mềm phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước;

b) Các địa phương bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương cho các dự án ODA do địa phương quản lý theo quy định; bố trí đủ kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm bố trí vốn của ngân sách địa phương; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu; bố

trí ngân sách cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện vùng khó khăn, biên giới, hải đảo, các lĩnh vực phong, lao, tâm thần và các lĩnh vực khác theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề về việc huy động, quân lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng.

6. Phân bổ, giao dự toán chi dự trữ quốc gia:

Các bộ, cơ quan trung ương quản lý hàng dự trữ quốc gia phân bổ, giao dự toán chi dự trữ quốc gia cho các đơn vị dự trữ quốc gia trực thuộc, đảm bảo khớp đúng về tổng mức dự toán chi dự trữ quốc gia được giao và phân bổ dự toán chi tiết cho từng danh mục mặt hàng dự trữ quốc gia (gồm: danh mục, số lượng, dự toán chi tiết từng mặt hàng) được Thủ tướng Chính phủ giao, đồng thời gửi Bộ Tài chính (Cục Dự trữ nhà nước) để kiểm tra, theo dõi (kèm theo các tài liệu thuyết minh cơ sở phân bổ, giao dự toán). Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phân bổ, giao dự toán chi dự trữ quốc gia của bộ, cơ quan trung ương quản lý hàng dự trữ quốc gia (cùng tài liệu kèm theo); Bộ Tài chính (Cục Dự trữ nhà nước) có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bộ, cơ quan trung ương quản lý hàng dự trữ quốc gia điều chỉnh lại đối với trường hợp không đúng tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ của dự toán ngân sách đã được giao, không đúng chính sách, chế độ quy định.

7. Phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu:

Căn cứ dự toán chi thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án được giao, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp xã đúng mục tiêu, đúng đối tượng, nội dung của từng chương trình, nhiệm vụ, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao và các văn bản pháp luật có liên quan.

Cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cân đối bố trí ngân sách địa phương và huy động nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện.

8. Phân bổ và giao dự toán chi từ nguồn vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ không hoàn lại của Việt Nam cho nước ngoài:

a) Trong phạm vi dự toán từng lĩnh vực chi ngân sách nhà nước được giao, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ sự cần thiết, tiền độ thực hiện chủ động điều chỉnh dự toán giữa các chương trình, dự án, nhiệm vụ đủ thủ tục, điều kiện theo quy định;

b) Các bộ, cơ quan trung ương phân bổ chi tiết cho từng đơn vị sử dụng, chi tiết theo từng chương trình, dự án (tên dự án, nhà tài trợ, theo từng nguồn vốn - chi tiết vốn vay ODA, vốn viện trợ không hoàn lại gắn với khoản vay, vốn

vay ưu đãi, vốn viện trợ nước ngoài độc lập, vốn viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài, cơ chế tài chính, chi thường xuyên/chi đầu tư phát triển) và đảm bảo khớp đúng tổng mức dự toán và từng lĩnh vực chi, nguồn vốn vay, viện trợ đã được Thủ tướng Chính phủ giao;

c) Các địa phương phân bổ chi tiết cho từng đơn vị sử dụng, chi tiết theo từng chương trình, dự án (tên dự án, nhà tài trợ, theo từng nguồn vốn - chi tiết vốn vay ODA, vốn viện trợ không hoàn lại gắn với khoản vay, vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ nước ngoài độc lập, cơ chế tài chính, chi thường xuyên/chi đầu tư phát triển) và đảm bảo khớp đúng tổng mức dự toán chi, nguồn vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

9. Vay và trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương cấp tỉnh:

a) Các địa phương chỉ được phép vay để bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc trong hạn mức được giao. Đối với các địa phương có dự toán vay để trả nợ gốc, sau khi đã bố trí chi trả nợ gốc theo quy định tại điểm c khoản này, địa phương được phép vay trong hạn mức vay đã được giao (không phân biệt vay trả nợ gốc hay vay bù đắp bội chi); đồng thời, việc phân bổ, giao vốn thực hiện các dự án đầu tư phát triển từ khoản vay này phù hợp với tiến độ và mức vay cho phép;

b) Bố trí nguồn theo quy định để trả nợ đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ gốc đến hạn;

c) Đối với các địa phương có dự toán vay để trả nợ gốc: Khi phân bổ vốn chi đầu tư phát triển, địa phương phải chủ động đánh nguồn để bố trí chi trả nợ gốc đến hạn và hoàn nguồn cho chi đầu tư phát triển khi khoản vay được thực hiện theo kế hoạch; chi giải ngân thanh toán số vốn đầu tư này sau khi đã thực hiện được khoản vay. Trường hợp không vay được hoặc chỉ vay được một phần theo kế hoạch, chủ động điều chỉnh giảm nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương để trả nợ gốc đầy đủ, đúng hạn.

10. Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ khi xác định số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Thủ tướng Chính phủ), sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt dự toán thu mới phân bổ để giảm bội chi (nếu có), chi đầu tư phát triển và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

11. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân

sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2026, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các yếu tố biến động do thay đổi chính sách, chế độ của Nhà nước làm thay đổi dự toán thu, chi của đơn vị (đối với đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 02 phần: dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ. Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

12. Các khoản dự toán chi của ngân sách trung ương đã được Quốc hội quyết định chưa phân bổ chi tiết:

a) Đối với các khoản bổ sung chi khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số: Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương lập dự toán và thuyết minh chi tiết gửi Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì rà soát nhu cầu kinh phí để gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phân bổ, giao dự toán chi cho từng bộ, cơ quan trung ương, địa phương;

b) Đối với các khoản bổ sung ngoài điểm a khoản này: Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương lập dự toán và thuyết minh chi tiết gửi Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan xem xét, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phân bổ, giao dự toán chi cho từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

c) Thời gian các bộ, cơ quan trung ương và địa phương gửi báo cáo về Bộ Tài chính đối với khoản bổ sung tại điểm a và b khoản này chậm nhất trước ngày 30 tháng 11 năm 2026; việc bổ sung kinh phí đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

13. Các khoản dự toán chi của ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân quyết định chưa phân bổ chi tiết:

Các cơ quan, đơn vị, chính quyền cấp dưới lập dự toán và thuyết minh chi tiết gửi các cơ quan có liên quan ở địa phương xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phân bổ, giao dự toán chi đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Định kỳ, Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

14. Ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán hướng dẫn tại Thông tư này, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương còn phải thực hiện đúng quy định liên quan khác của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2026

1. Các bộ, cơ quan trung ương tạo nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định tại Nghị quyết 27-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật liên quan; trong đó phạm vi, tỷ lệ trích số thu được để lại thực hiện theo quy định tại điểm e và điểm g khoản 3 Điều này. Đồng thời khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc phải xác định số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm năm 2026 so với dự toán năm 2025 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dành để thực hiện cải cách tiền lương.

2. Các địa phương khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc, ngân sách cấp xã phải xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định dành để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026. Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 của các địa phương đảm bảo không thấp hơn mức Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2026 của các địa phương bao gồm:

a) 70% số tăng thu ngân sách địa phương năm 2025 thực hiện so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ theo nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Thủ tướng Chính phủ);

b) 50% số tăng thu ngân sách địa phương dự toán các năm 2026, 2025, 2024 so với dự toán năm trước được Thủ tướng Chính phủ giao (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ theo nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Thủ tướng Chính phủ);

c) Kinh phí ngân sách địa phương tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương, chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

d) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang;

đ) 10% số tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao, gồm: 10% dự toán chi thường xuyên năm 2023, 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 tăng thêm so với 2023, 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm năm

2025 so với 2024 và 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm năm 2026 so với 2025;

e) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên:

- Đối với số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí): Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được NSNN bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

- Đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của các cơ sở y tế công lập: Sử dụng tối thiểu 35% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo chế độ quy định).

- Đối với số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: Sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo chế độ quy định);

g) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng) và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện.

4. Ngân sách trung ương hỗ trợ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng) cho các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương sau khi đã cân đối nguồn mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu theo chế độ quy định.

Điều 5. Thời gian phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước

1. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, các bộ, cơ quan trung ương quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đến từng đơn vị sử dụng ngân sách; Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đảm bảo thời gian phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách địa phương về Bộ Tài chính chậm nhất là 05 ngày làm việc sau khi Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách; báo cáo nợ của chính quyền địa phương đến 31 tháng 12 năm 2025, phương án vay, trả nợ

năm 2026 của ngân sách địa phương và báo cáo thu, chi và số dư Quỹ dự trữ tài chính gửi Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 01 năm 2026.

3. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 được cấp có thẩm quyền giao, đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và các cấp ngân sách địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Việc phân bổ và giao dự toán phải bảo đảm thời hạn và yêu cầu quy định Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

4. Việc nhập dự toán vào hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Chương II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 6. Tổ chức quản lý thu ngân sách nhà nước

1. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn Luật, Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội và Quyết định số 2638/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời lưu ý:

a) Tổ chức thực hiện đúng các quy định pháp luật về thuế;

b) Tập trung chỉ đạo quyết liệt, thực hiện nghiêm Luật Quản lý thuế, chống thất thu, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; đôn đốc các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định; chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước đôn đốc doanh nghiệp nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước số thu cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp do Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp; đôn đốc doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập vào ngân sách nhà nước;

c) Triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quản lý, khai thác, xử lý nhà, đất, xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Cơ quan Thuế, Hải quan tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số

lượng,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thu từ đất đai, khoáng sản; thu từ các dự án hết thời gian ưu đãi; các nguồn thu tiềm năng như thu từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số, kinh doanh xuyên biên giới.

3. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương.

Điều 7. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước

Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn Luật; Nghị quyết số 246/2025/QH15 của Quốc hội, Quyết định số 2638/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan tài chính có trách nhiệm bảo đảm nguồn để thanh toán kịp thời các khoản chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Kho bạc nhà nước thực hiện thanh toán, chi trả theo đúng quy định của pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Trong đó:

1. Đối với nguồn vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi:

a) Đối với vốn cấp phát từ ngân sách trung ương: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 3 Quyết định số 2638/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

b) Đối với vốn Chính phủ vay về cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vay lại: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 3 Quyết định số 2638/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cho Việt Nam:

a) Căn cứ dự toán được giao, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương giao chi tiết theo danh mục và mức vốn cụ thể cho từng chương trình, dự án trong tổng mức được giao theo các quyết định tiếp nhận và văn kiện viện trợ đã ký kết hoặc sẽ ký kết năm 2026;

b) Trong tổ chức thực hiện phát sinh nhu cầu chi vượt dự toán hoặc phát sinh khoản viện trợ mới chưa được giao dự toán: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 3 Quyết định số 2638/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan tài chính chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án, công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là các dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công đặc biệt, đầu tư công khẩn cấp, các dự án đường bộ cao tốc chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2026, các dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các dự án xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình đê điều, thủy lợi,

phòng chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả thiên tai, dự án di dân ra khỏi vùng bị thiên tai, vùng thương xuyên có nguy cơ xảy ra thiên tai, vùng sạt lở nguy hiểm đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; rà soát, phát hiện các khó khăn vướng mắc, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án; điều chuyển kế hoạch vốn trong phạm vi tổng số kế hoạch vốn năm 2026 được giao từ các dự án không hiệu quả, chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, hiệu quả nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

5. Căn cứ dự toán được giao, các bộ, cơ quan trung ương thực hiện phân bổ, giao dự toán, trong đó chi tiết các khoản chi được thực hiện bằng ngoại tệ theo tỷ giá lập dự toán năm 2026, gửi Bộ Tài chính kiểm tra phân bổ theo quy định, thực hiện rút dự toán chi bằng ngoại tệ theo tỷ giá hạch toán tại thời điểm giao dịch, Kho bạc Nhà nước thanh toán, chi trả đảm bảo trong phạm vi dự toán chi bằng nội tệ đã giao cho đơn vị.

Trong tổ chức thực hiện nhu cầu chi bằng ngoại tệ lớn hơn dự toán đã được Bộ Tài chính kiểm tra phân bổ, các bộ, cơ quan trung ương lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính trước khi thực hiện.

6. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; chi ứng trước dự toán theo quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công. Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo,... phải có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

7. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội; phạm vi, đối tượng tính tiết kiệm theo quy định của Chính phủ. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm trong năm 2026, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách cải cách tiền lương (bao gồm quỹ tiền thưởng), không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

8. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Trường hợp có nhu cầu chi các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ

cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán mà sau khi sắp xếp lại ngân sách, sử dụng hết dự phòng ngân sách mà vẫn chưa đủ nguồn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để đáp ứng các nhu cầu chi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

b) Đối với số thu tiền sử dụng đất phần ngân sách địa phương được hưởng, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các địa phương căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giám thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

9. Đối với nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước phát sinh tăng thêm để thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, đề án, nhiệm vụ,... năm 2026:

a) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao đầu năm để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

Trường hợp phát sinh nhu cầu chi vượt khả năng cân đối, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có văn bản đề xuất bổ sung kinh phí, kèm theo thuyết minh chi tiết nội dung chi và các tài liệu có liên quan (riêng đối với lĩnh vực chi khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số báo cáo cơ quan khoa học và công nghệ để tổng hợp gửi cơ quan tài chính) để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

b) Các địa phương chủ động rà soát, chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng thụ hưởng theo quy định. Kết thúc năm, căn cứ kết quả thực hiện từng chế độ, chính sách do Trung ương ban hành, các địa phương thực hiện quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định, đồng thời tổng hợp toàn bộ kinh phí tăng thêm gửi Bộ Tài chính để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (thời gian gửi báo cáo về Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 5 năm 2027, báo cáo gửi kèm xác nhận của Kho bạc Nhà nước khu vực). Trong đó, nhu cầu xác định kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

- Đối với những chính sách an sinh xã hội đã được quy định cụ thể tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương tại từng văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành: Tổng hợp nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm, nhu cầu kinh phí tăng thêm so với mức đã bố trí trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2026, trong đó xác định kinh phí ngân sách trung ương phải bổ sung cho ngân sách địa phương đối với phần kinh phí tăng thêm theo tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương của từng chính sách.

- Đối với các chính sách an sinh xã hội còn lại: Tổng hợp nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm, nhu cầu kinh phí tăng thêm so với mức đã bố trí trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2026, trong đó xác định kinh

phí ngân sách trung ương phải bổ sung cho ngân sách địa phương đối với phần kinh phí tăng thêm theo tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025, trong đó, các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương được xác định trên cơ sở dự toán năm 2025 sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Các địa phương chủ động sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương (nếu có) và cân đối nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tiền lương, an sinh xã hội do Trung ương ban hành, đảm bảo phân bổ đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

Điều 8. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách:

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán ngân sách để chi theo chế độ quy định, đúng tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

a) Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước;

b) Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời, đầy đủ cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật;

c) Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chi phát sinh vào một số thời điểm và các khoản chi có tính chất không thường xuyên khác: thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện đối với các khoản chi có hợp đồng và thực hiện thanh toán theo chế độ quy định đối với các khoản chi không có hợp đồng; khoản chi bồi thường thiệt hại cho người bị oan theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đảm bảo việc chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

2. Trường hợp ngân sách địa phương đã được ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, cần phải thu hồi trong dự toán năm 2026, căn cứ mức vốn ứng phải thu hồi theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giao dự toán chi đầu tư phát triển ngân sách địa phương năm 2026, Ủy ban nhân dân các địa phương chỉ đạo các cơ quan đơn vị có liên quan chủ động rà soát từng khoản vốn ứng phải thu hồi, hạch toán hoàn trả các khoản vốn ứng ngân sách trung ương theo quy định.

3. Trường hợp trong năm, ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán và chi từ nguồn ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

4. Đối với số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương:

a) Trường hợp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách được thực hiện như sau:

- Thời gian phân bổ và giao dự toán được bổ sung thực hiện theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

- Căn cứ vào quyết định bổ sung dự toán của cấp có thẩm quyền, Sở Tài chính thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch;

b) Trường hợp số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương còn dư mà không được chuyển nguồn hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật, các địa phương kịp thời hoàn trả ngân sách trung ương theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

5. Đối với số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới ở địa phương:

a) Mức rút số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới; mức rút số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (bao gồm cả bổ sung có mục tiêu giao trong năm): Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính;

b) Hạch toán các khoản bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới ở địa phương thực hiện như quy định đối với các khoản bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

6. Việc rà soát, đối chiếu số liệu rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới và chi trả nợ của ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Luật Ngân sách nhà nước.

Định kỳ kết thúc quý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách theo phụ lục số 2 đính kèm Thông tư này.

Điều 9. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

1. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 51 và Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

2. Việc điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách được thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

3. Trường hợp điều chỉnh dự toán giữa các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính, tài sản đối với cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

4. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 năm 2026, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện và điều chỉnh trên hệ thống Tabmis theo quy định.

5. Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư công được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

6. Việc xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 61, việc xử lý kết dư ngân sách được thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

Điều 10. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 90/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Điều 11. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Thông tư này, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành. Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điều 12. Thực hiện công khai ngân sách nhà nước

1. Các cấp ngân sách nhà nước, đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng đối với năm ngân sách 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng tương ứng theo văn bản mới.

3. Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ quy định tại Thông tư này để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và chính quyền địa phương cấp xã tổ chức thực hiện. Các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương, Thuế tỉnh, thành phố, Hải quan khu vực, Kho bạc nhà nước khu vực;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ NSNN (200 b).*ky*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi

Tên Bộ, cơ quan trung ương, địa phương

Phụ lục 1
PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỞ
(Kèm theo Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

STT	TÊN ĐƠN VỊ, NỘI DUNG	TỔNG CỘNG	CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ				CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ			
			Tổng số	Chi khoa học công nghệ	Chi đổi mới sáng tạo	Chi chuyển đổi số	Tổng số	Chi khoa học công nghệ	Chi đổi mới sáng tạo	Chi chuyển đổi số
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1=2+6</i>	<i>2=3+4+5</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=7+8+9</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
2.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp									
a	Tên nhiệm vụ.....									
b	Tên nhiệm vụ.....									
c	Tên nhiệm vụ.....									
2.2	Nhiệm vụ mở mới									
a	Tên nhiệm vụ.....									
b	Tên nhiệm vụ.....									
c	Tên nhiệm vụ.....									
II	Cbi lương, hoạt động bộ máy									
III	Các nhiệm vụ khác được cơ quan có thẩm quyền giao									
B	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NSNN									
I	Dự án chuyển tiếp									
1	Tên Dự án.....									
2	Tên Dự án.....									
3	Tên Dự án.....									
H	Dự án mở mới									
1	Tên Dự án.....									
2	Tên Dự án.....									
3	Tên Dự án.....									

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 2

BÁO CÁO KẾT QUẢ RÚT DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ

..... NĂM 2026 TỈNH (TP).....

(ĐẾN NGÀY / /2026)

(Kèm theo Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Nội dung	DT giao đầu năm (hoặc số thông báo rút dự toán)	Số đã rút dự toán tại KBNN quý	Số rút lũy kế tại KBNN	Số chưa rút dự toán	Tỷ lệ số rút/dự toán được giao	Công văn của Bộ Tài chính
A	B	1	2	3	4=1-3	5 = 3 /1	6
	TỔNG SỐ: (I+II)						
I	BỔ SUNG CÂN ĐỐI						
II	BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU: (A+B)						
A	Bổ sung có mục tiêu (dự toán giao đầu năm)						
	- <i>Bổ sung có mục tiêu được rút tại KBNN</i>						
	- <i>Bổ sung có mục tiêu thực hiện GTGC vốn ngoài nước</i>						
B	Bổ sung có mục tiêu (bổ sung trong năm): (a+b)						
a	Bổ sung vốn đầu tư						
b	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước						
1	<i>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ A</i>						
2	<i>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ B</i>						
3							

..... ngày ... tháng ... năm

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng ... năm

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

(Ký tên, đóng dấu)